TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU CẤP CHỨNG NHẬN TIẾNG PHÁP BẬC 3/6
KỲ THI NGÀY 03/11/2024

(Kèm theo Quyết định số: 237/QĐ-NNTH ngày 12 tháng 11 năm 2024)

TT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm				Điểm trung bình đã làm tròn	Kết quả	Ghi chú
							Nghe	Đọc	Viết	HT			
1	Trần Thị Ngọc	Ánh	21/02/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6,5	8,5	6,5	3,0	6,0	Đạt	
2	Phạm Phú	Cường	08/04/1991	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	7,0	7,5	6,0	3,0	6,0	Đạt	
3	Phan Thị Quỳnh	Châu	01/10/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,5	8,5	6,5	3,5	6,5	Đạt	
4	Cao Thị Kim	Dung	07/08/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6,5	8,5	5,5	3,0	6,0	Đạt	
5	Phạm Quỳnh	Giang	26/10/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6,5	8,5	6,5	3,0	6,0	Đạt	
6	Huỳnh Thị	Hằng	05/08/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,5	8,5	6,5	3,0	6,5	Đạt	
7	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	20/03/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,0	7,5	6,5	3,0	6,0	Đạt	
8	Bùi Sơn Diệu	Hiền	22/12/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,5	8,5	6,0	4,0	6,5	Đạt	
9	Lương Đặng Thái	Hiền	22/05/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,5	8,0	5,5	3,5	6,0	Đạt	
10	Trịnh Trọng	Hiếu	20/05/2000	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	4,5	8,5	6,5	3,0	5,5	Đạt	
11	Mai Thị Kiều	Hoa	20/12/2003	Tây Ninh	Nữ	Kinh	6,0	8,5	6,0	3,0	6,0	Đạt	
12	Nguyễn Huy	Hoàng	05/05/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	5,0	8,5	6,0	3,0	5,5	Đạt	
13	Nguyễn Lê Khánh	Hoàng	15/09/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	4,5	8,5	5,5	4,0	5,5	Đạt	
14	Nguyễn Trần Mai	Huyền	22/11/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,0	8,5	6,5	3,5	6,5	Đạt	

TT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm				Điểm trung bình đã làm tròn	Kết quả	Ghi chú
							Nghe	Đọc	Viết	HT			
15	Phan Lê Thu	Huyền	09/12/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6,5	8,5	6,0	3,5	6,0	Đạt	
16	Nguyễn Hà Liên	Hương	21/06/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5,0	7,0	6,5	5,5	6,0	Đạt	
17	Đinh Sang	Hữu	28/12/2003	Quảng Ngãi	Nam	H're	6,5	8,0	6,0	5,0	6,5	Đạt	
18	Trần Thị Bích	Kiều	24/05/1994	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,0	8,5	6,5	3,0	6,5	Đạt	
19	Nguyễn Thị Thục	Khánh	14/08/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,5	8,5	7,0	4,0	7,0	Đạt	
20	Trần Thị	Lắm	01/01/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	8,0	8,5	6,0	4,0	6,5	Đạt	
21	Nguyễn Thị Gia	My	25/09/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,5	8,5	5,5	5,0	6,5	Đạt	
22	Trần Trung	Nghĩa	04/07/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	6,5	8,5	5,0	4,0	6,0	Đạt	
23	Nguyễn Yến	Nhi	10/10/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6,5	8,5	5,5	4,0	6,0	Đạt	
24	Đinh Thị Kiều	Nhung	25/05/2003	Quảng Ngãi	Nữ	H're	7,5	8,5	6,5	4,5	7,0	Đạt	
25	Đinh Thị Diễm	Phúc	15/05/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,5	8,5	6,0	4,5	6,5	Đạt	
26	Phan Quang	Phúc	29/07/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	7,0	8,5	5,5	3,5	6,0	Đạt	
27	Nguyễn Thị	Tưởng	28/06/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,0	8,5	5,5	5,0	6,5	Đạt	
28	Nguyễn Thị Phương	Thảo	26/06/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6,5	8,5	6,0	5,0	6,5	Đạt	
29	Phạm Phương	Thảo	28/01/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,0	8,5	6,0	6,0	7,0	Đạt	
30	Nguyễn Thị	Thuận	10/04/1993	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,0	8,5	6,0	4,5	6,5	Đạt	
31	Nguyễn Thị Thanh	Thuận	20/02/1997	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,0	8,5	5,5	4,5	6,5	Đạt	
32	Lê Thị Phương	Thúy	01/10/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,0	8,0	6,0	3,0	6,0	Đạt	
33	Bùi Minh	Thư	01/10/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,0	8,0	6,0	4,0	6,5	Đạt	

TT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm				Điểm trung bình đã làm tròn	Kết quả	Ghi chú
							Nghe	Đọc	Viết	HT			
34	Bùi Thị Kim	Thương	02/04/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,5	7,0	6,5	4,0	6,5	Đạt	
35	Hồ Thị Hoàng	Thương	24/08/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6,0	7,0	6,5	5,0	6,0	Đạt	
36	Nguyễn Tú	Uyên	17/05/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6,5	7,5	6,0	4,0	6,0	Đạt	
37	Nguyễn Tường	Vy	26/09/1997	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,5	7,5	6,0	4,0	6,5	Đạt	
38	Tô Thị	Xuân	05/07/1975	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,5	7,5	6,5	4,5	6,5	Đạt	
39	Nguyễn Công	Ý	22/09/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	7,0	7,5	6,0	5,0	6,5	Đạt	
40	Phan Thị Như	Ý	24/06/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,5	7,5	6,0	4,5	6,5	Đạt	

Danh sách này có: 40 thí sinh.